

Số: 02 /2020/QĐST-DS

Quỳ Hợp, ngày 12 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Quý T, sinh năm 1960.

Trú tại: Khối 20, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Vi Thị X: Sinh năm 1967.

Ông Lê Văn D, sinh năm 1959.

Đều trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Quý Đ, sinh năm 1994.

Cháu Phạm Kim N, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp ông Phạm Quý T, sinh năm 1960.

Đều Trú tại: Khối 20, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Lê Văn D và bà Vi Thị X có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000(Hai mươi triệu) đồng cho ông Phạm Quý T, anh Phạm Quý Đ, cháu Phạm Kim N, nhưng chia làm hai đợt: Đợt 1 vào 30/02/2020 (ÂL) 10.000.000(Mười triệu) đồng. Đợt 2 vào tháng 5/ 2020(ÂL) 10.000.000(Mười triệu) đồng.

Về án phí: Ông Phạm Quý T và ông Lê Văn D, bà Vi Thị X thỏa thuận ông D, bà X chịu án phí DSST. Nhưng ông Lê Văn D, bà Vi Thị X, ông Phạm Quý T đều thuộc hộ cận nghèo năm 2020 theo quy định của Nhà nước. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ông Lê Văn D, bà Vi Thị X không phải chịu án phí DSST.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Quý T số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn*). Theo biên lai thu tiền số 0002764 ngày 13/ 01 /2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS ND huyện Q.
- PGĐKT Tòa án tỉnh.
- Chi cục THADS H Q.
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT